

TRIỂN KHAI

THÔNG TƯ 07/2011/TT-BYT

về Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

Phòng Điều dưỡng- BV Nhi đồng 2

SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Yêu cầu chăm sóc bệnh nhân cần chất lượng cao hơn.
2. Theo Nghị định số: 24/2009/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ về hướng dẫn chi tiết thực hiện ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thì cơ quan cấp Bộ sẽ không ban hành các quy chế mà ban hành các thông tư thay thế.
3. Lý do khác (Luật Khám bệnh chữa bệnh; nhiều văn bản, quy định có sự chồng chéo, không còn phù hợp).

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

8 bản thảo

TT số 07/2011/BYT-TT

Ý kiến của các Thứ trưởng

Góp ý của các Vụ, Cục, đăng Website

Góp ý của các Sở Y tế, bệnh viện

Ý kiến ban Soạn thảo về Khung và bản thảo Thông tư

QĐ số 1842 ngày 1/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Quy chế CSNBTD, Chỉ thị 05, chức trách cá nhân, tiêu chuẩn nghiệp vụ, Thông tư 08, Luật Khám chữa bệnh

Những điểm mới của Thông tư

1. Cập nhật phù hợp với các văn bản pháp luật, tình hình thực tế, nâng cao vị thế NN, bền vững...
2. Đặt công tác điều dưỡng trong mối quan hệ mang tính hệ thống.
3. Viết theo hướng mở để trao quyền cho các đơn vị vận dụng cho linh hoạt (tổ chức quản lý điều dưỡng, nhân lực chăm sóc, phân công chăm sóc, theo dõi người bệnh, công tác TD, ghi chép hồ sơ...)
4. Quy định cụ thể về nhiệm vụ chăm sóc về nhiệm vụ, trang bị phục vụ chăm sóc, sinh hoạt người bệnh, của nhân viên điều dưỡng...

CẤU TRÚC CỦA THÔNG TƯ

Gồm

- 5 chương
- 32 điều

CẤU TRÚC CỦA THÔNG TƯ

- **Chương I:** 3 điều
- **Chương II:** 12 điều
- **Chương III:** 7 điều
- **Chương IV:** 7 điều
- **Chương V:** 3 điều

CẤU TRÚC CỦA THÔNG TƯ

- **Chương I:** Quy định chung
- **Chương II:** Nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh
- **Chương III:** Điều kiện bảo đảm thực hiện chăm sóc người bệnh
- **Chương IV:** Trách nhiệm thực hiện
- **Chương V:** Điều khoản thi hành

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Nguyên tắc chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chăm sóc người bệnh trong bệnh viện bao gồm
 - hỗ trợ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của mỗi người bệnh,
 - hỗ trợ điều trị và tránh các nguy cơ từ môi trường bệnh viện cho người bệnh.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Giải thích từ ngữ

2. **Quy trình điều dưỡng:** chăm sóc người bệnh có hệ thống bảo đảm liên tục, an toàn và hiệu quả. Gồm có:
 - nhận định,
 - chẩn đoán điều dưỡng,
 - lập kế hoạch, thực hiện
 - đánh giá kết quả chăm sóc điều dưỡng

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Giải thích từ ngữ

3. **Phiếu chăm sóc:** ghi diễn biến bệnh của người bệnh và những can thiệp điều dưỡng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Giải thích từ ngữ

4. **chăm sóc cấp I**
5. **chăm sóc cấp II**
6. **chăm sóc cấp III**

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Nguyên tắc chăm sóc người bệnh trong bệnh viện:

1. **Người bệnh là trung tâm** → được chăm sóc toàn diện, liên tục, **hài lòng, chất lượng & an toàn.**

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Nguyên tắc chăm sóc người bệnh trong bệnh viện:

2. **Chăm sóc, theo dõi người bệnh** là nhiệm vụ của bệnh viện, các **hoạt động chăm sóc điều dưỡng, theo dõi do điều dưỡng thực hiện và chịu trách nhiệm.**

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Nguyên tắc chăm sóc người bệnh trong bệnh viện:

3. **Can thiệp điều dưỡng** phải dựa trên cơ sở **yêu cầu chuyên môn và sự đánh giá nhu cầu** của mỗi người bệnh để chăm sóc phục vụ.

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

- 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:
 - + *Tư vấn, hướng dẫn GDSK;*
 - + *Chăm sóc thể chất;*
 - + *Chăm sóc tinh thần;*
 - + *Chăm sóc y tế;*
 - + *Bảo đảm an toàn;*
 - + *Ghi chép hồ sơ.*

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

- 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:
 - + *Tư vấn, hướng dẫn GDSK: **điều 4***

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

■ 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Chăm sóc thể chất:

- Vệ sinh cá nhân: **điều 6**
- Dinh dưỡng: **điều 7**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

■ 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Chăm sóc tinh thần: điều 5- điều 11

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

■ 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Chăm sóc y tế:

- Thuốc & theo dõi: **điều 10**
- Kỹ thuật điều dưỡng: **điều 12**
- Theo dõi & đánh giá người bệnh: **điều 13**
- Phục hồi CN: **điều 8**
- NB có chỉ định thủ thuật, phẫu thuật: **điều 9**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

■ 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Bảo đảm an toàn: điều 14

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

■ 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Ghi chép hồ sơ: điều 15

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

■ 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Tư vấn, hướng dẫn GDSK: điều 4

Được tư vấn, hướng dẫn, GDSK, theo dõi, phòng bệnh khi nằm viện & sau khi ra viện

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc thể chất:

Vệ sinh cá nhân: điều 6

- Vệ sinh răng miệng
- Vệ sinh thân thể
- Hỗ trợ tiêu tiêu
- Thay đồ vải
- **Trách nhiệm: cấp 1: điều dưỡng, hộ lý**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc thể chất:

Dinh dưỡng: điều 7

- Theo dõi, ghi kết quả thực hiện chế độ ăn vào phiếu chăm sóc.
- NB được hỗ trợ ăn uống khi cần thiết. **Ăn qua sonde do ĐD thực hiện**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc tinh thần: điều 5- điều 11

Điều 5:

- **Chăm sóc , giao tiếp ân cần, thông cảm.**
- NB , thân nhân được động viên an tâm điều trị & phối hợp điều trị , chăm sóc.

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc tinh thần: điều 5- điều 11

Điều 11: chăm sóc giai đoạn hấp hối & tử vong

- Báo & giải thích cho người nhà tình trạng bệnh, tạo điều kiện để người nhà ở bên cạnh NB.
- Động viên , an ủi
- Khi tử vong: **ĐD & HL thực hiện vệ sinh thân thể.**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

- 12 nhiệm vụ cụ thể (điều 4-15) bao gồm:

Chăm sóc y tế:

- Thuốc & theo dõi: **điều 10**
- Kỹ thuật điều dưỡng: **điều 12**
- Theo dõi & đánh giá người bệnh: **điều 13**
- Phục hồi CN: **điều 8**
- NB có chỉ định thủ thuật, phẫu thuật: **điều 9**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc y tế: điều 10-12-13-8-9

Thuốc & theo dõi: điều 10

- An toàn thuốc
- Giải thích, hướng dẫn.
- Thuốc tiêm: **đúng dung môi, hộp chống shock.**
- Thuốc uống có sự chứng kiến của ĐD.
- Ghi / đánh dấu thuốc đã dùng, **công khai thuốc.**
- Phối hợp Bs- Ds- ĐD hạn chế sai sót và tăng hiệu quả.

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc y tế: điều 10-12-13-8-9

Kỹ thuật điều dưỡng: điều 12

- Quy trình kỹ thuật phù hợp, được cập nhật.
- Tuân thủ quy trình chuyên môn, vô khuẩn.
- Phòng ngừa, theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời các tai biến.

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc y tế: điều 10-12-13-8-9

Theo dõi & đánh giá người bệnh: điều 13

- KKB: được đánh giá ban đầu & sắp xếp khám theo mức độ ưu tiên.
- Đánh giá, phân cấp CS, CS, TD phù hợp .
- **Ghi nhận kết quả TD DHST, can thiệp ĐD phù hợp chuyên môn** & theo yêu cầu chuyên khoa.
- **Đánh giá TD dấu hiệu bệnh, khi có bất thường phải xử trí thích hợp & báo Bs.**

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc y tế : điều 10-12-13-8-9

Phục hồi CN: điều 8

- Hướng dẫn, hỗ trợ NB luyện tập

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Chăm sóc y tế : điều 10-12-13-8-9

NB có chỉ định thủ thuật, phẫu thuật: điều 9

- Chuẩn bị trước mổ.
- Kiểm tra : thủ tục hành chính, công tác chuẩn bị.
- **Lấy DHST, đánh giá tình trạng** → báo nếu có bất thường.
- Chuyển bệnh: bàn giao NB+ HS cho người có trách nhiệm.

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Bảo đảm an toàn & phòng ngừa sai sót : điều 14

- Phòng ngừa nhiễm khuẩn BV, **tránh nhầm lẫn trong dùng thuốc, phẫu thuật & thủ thuật.**
- **Phân tích**, báo cáo sự cố sai sót & có biện pháp **phòng ngừa** hiệu quả.

Chương II
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CSNB

Ghi chép hồ sơ: điều 15

Tài liệu: phiếu TD, chức năng sống & các phiếu đặc thù.

Nội dung:

- Thông tin chính xác, khách quan
- Khác biệt trong nhận định, TD, đánh giá phải kịp thời trao đổi & thống nhất.
- Diễn biến bệnh & can thiệp ĐD: đầy đủ, kịp thời.

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

Điều 16. Hệ thống tổ chức chăm sóc người bệnh

- Tổ chức quản lý điều dưỡng cấp bệnh viện
- ❖ **Hội đồng ĐD, các ĐD phụ trách khối.**
- Tổ chức quản lý điều dưỡng cấp khoa
- ❖ **Phạm vi thực hành của ĐD** theo tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế ĐD tại QĐ số 41/2005QĐ-BNV ngày 22/4/2005

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

7 Điều (16 – 22) bao gồm:

Điều 17: Nhân lực chăm sóc NB

- Nhân lực ĐD- HL hợp lý tại các khoa & các ca làm việc.
- P ĐD phối hợp với PTC **điều động, bổ sung ĐD, KTV, HL** kịp thời cho các khoa khi có yêu cầu

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

7 Điều (16 – 22) bao gồm:

Điều 18: tổ chức làm việc

- Áp dụng mô hình phân công chăm sóc phù hợp với đặc điểm chuyên môn của từng khoa → Trong bệnh viện có thể có nhiều mô hình phân công chăm sóc khác nhau (4 mô hình: chăm sóc chính- CS theo nhóm- CS theo đội- **CS theo công việc: trong cấp cứu thảm họa hoặc ở chuyên khoa sâu**)
- Làm ca

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

7 Điều (16 – 22) bao gồm:

Điều 19: Trang thiết bị phục vụ chăm sóc NB

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

7 Điều (16 – 22) bao gồm:

Điều 20: nguồn tài chính cho công tác chăm sóc

- Mua sắm trang thiết bị
- Duy trì, cải tiến chất lượng chăm sóc
- **Đào tạo liên tục để nâng cao kỹ năng thực hành cho ĐD- KTV**
- Khen thưởng.

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

7 Điều (16 – 22) bao gồm:

Điều 21: đào tạo, cập nhật kiến thức y khoa liên tục

- Đào tạo cho ĐD mới.
- Đào tạo liên tục về kiến thức chuyên môn, thực hành
- Tham gia nghiên cứu khoa học, thi tay nghề.

Chương III
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CÔNG TÁC
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH**

7 Điều (16 – 22) bao gồm:

Điều 22: công tác hệ lý hỗ trợ chăm sóc.

- Tụy thực tế bv
- Phải có chứng chỉ hành nghề.
- Không được làm thủ thuật chuyên môn của ĐD.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Giám đốc bệnh viện.

Điều 24. Trách nhiệm của các Trưởng phòng chức năng.

Điều 25. Trách nhiệm của các Trưởng khoa.

Điều 26. Trách nhiệm của bác sĩ điều trị.

Điều 27. Trách nhiệm của điều dưỡng viên, hộ sinh viên.

Điều 28. Trách nhiệm của giáo viên, học sinh, sinh viên thực tập.

Điều 29. Trách nhiệm của người bệnh và người nhà người bệnh.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 27: Trách nhiệm của điều dưỡng .

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chăm sóc NB.
- Phối hợp với Bs- ĐD- KTV trong chăm sóc NB.
- Tuân thủ quy trình ĐD, các quy định của Bộ y tế và BV.
- Thực hiện quy tắc ứng xử , thực hành giao tiếp với đồng nghiệp, NB & thân nhân NB.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 28: Trách nhiệm của GV- HS thực tập

- Thực hiện nghiêm túc quy định thông tư.
- HS chỉ được thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật ĐD trên NB khi **được sự cho phép & dưới sự giám sát của GV hoặc ĐD phụ trách.**

Chương V
**HIỆU LỰC THI HÀNH
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- **Điều 30.** Hiệu lực thi hành
- **Điều 31.** Điều khoản tham chiếu
- **Điều 32.** Tổ chức thực hiện

Chương V
**HIỆU LỰC THI HÀNH
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- **Điều 30.** Hiệu lực thi hành từ 01 tháng 3 năm 2011.
- Thứ trưởng : Nguyễn Thị Xuyên ký

Chương V
**HIỆU LỰC THI HÀNH
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- **Điều 30.** Hiệu lực thi hành
- **Điều 31.** Điều khoản tham chiếu
- **Điều 32.** Tổ chức thực hiện

